

Số: 1169/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 23 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1268/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn: Bà Trần Thị Phương M**, sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú: Số 59A/1, khu phố 7, phường Tân Biên, thành phố B, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Số 121B/4, khu phố 11, phường Tân Hòa, thành phố B, tỉnh Đ.

- **Bị đơn: Ông Trần Duy C**, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: Số 121B/4, khu phố 11, phường Tân Hòa, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Phương M và ông Trần Duy C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/4/2008; Trần Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 16/5/2014; Trần Hoàng Bảo Ph, sinh ngày 27/4/2017 cho ông Trần Duy C trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời, bà Trần Thị Phương M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà Trần Thị Phương M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Phương M và ông Trần Duy C trình bày tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Phương M và ông Trần Duy C trình bày không có, không đặt ra xem xét.

- Về án phí HNGĐ: Bà Trần Thị Phương M tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001393 ngày 20/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Hoàn trả cho bà Trần Thị Phương M số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc T